

Trường TH Bình Hòa Hưng
Họ và tên:
Lớp:.....

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3
NĂM HỌC: 2015-2016

<u>Điểm</u>	Lời phê

A. Kiểm tra kĩ năng đọc và kiến thức tiếng Việt:

A.I. (1,5 đ) Đọc thành tiếng: Đọc một trong năm đoạn văn của bài *Hũ bạc của người cha* (Tiếng Việt 3, tập 1, trang 121 - 122)

A.II. Đọc thầm và làm bài tập (Khoảng 30 phút):

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây:

1. (0, 5 đ) Ông lão bảo với con trai *hũ bạc tiêu không bao giờ hết* chính là gì?

- a. Hai bàn tay con
- b. Hũ vàng
- c. Tiết kiệm

2. (0, 5 đ) Ông lão mong ước điều gì ở người con trai?

- a. Muốn con trai trở thành một đại gia
- b. Trở thành người siêng năng chăm chỉ, tự mình kiếm nổi bát cơm
- c. Muốn con trai trở thành người sang trọng

3. (0, 5 đ) Người Chăm sống chủ yếu ở đâu?

- a. Tây Nguyên
- b. Nam Trung Bộ
- c. Bắc Trung Bộ

4. (0, 5 đ) Khi ông lão vớt tiền vào bếp lửa, người con làm gì?

- a. Vội thọc tay vào lửa để lấy tiền ra, không hề sợ bỏng
- b. Khóc thật to
- c. Lấy cây khiêu tiền ra

5. (0, 5 đ) Truyện **Hũ bạc của người cha** là truyện cổ tích của dân tộc nào?

.....

.....

.....

6. (0, 5 đ) Tìm từ chỉ hoạt động trong câu “**Người cha vớt ngay năm tiền xuống ao**”.

.....

.....

.....

7. (0, 5 đ) Dựa theo nội dung bài tập đọc **Hũ bạc của người cha**, em hãy đặt một câu theo mẫu **Ai là gì ?** để nói về ông lão.

.....

.....

.....

B. Kiểm tra kĩ năng viết chính tả và viết văn.

B. I. (2,0 điểm) Chính tả (khoảng 20 phút):

- GV đọc cho HS ghe - viết bài: “*Đêm trăng trên Hồ Tây*” – SGK, Tiếng việt 3, tập 1, trang 105.
- Viết cả bài

B.II. (3 điểm) Viết văn (25 phút):

Viết một bức thư cho bạn ở một tỉnh miền Nam (hoặc miền Trung, miền Bắc) để làm quen và hẹn bạn cùng thi đua học tốt.

* *Gợi ý:*

- Lí do viết thư (Em biết về bạn qua báo chí, đài phát thanh, truyền hình, ...).
- Nội dung bức thư (Em tự giới thiệu, hỏi thăm bạn, hẹn bạn cùng thi đua học tốt ...)

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2015 – 2016
HƯỚNG DẪN CHẤM TIẾNG VIỆT 3

A. Kiểm tra kĩ năng đọc và kiến thức tiếng Việt:

* Đọc thành tiếng : (1,5 điểm)

* Đọc thầm và làm bài tập:

Câu 1: Ý a (0,5 điểm)

Câu 2 Ý b (0,5 điểm)

Câu 3: Ý b (0,5 điểm)

Câu 4: Ý a (0,5 điểm)

Câu 5: (0,5 điểm) - Chăm

Câu 6: (0,5 điểm) – vút

Câu 7: HS vận dụng đặt câu theo ý mình, đúng yêu cầu đạt 0,5 điểm

B. Kiểm tra kĩ năng viết chính tả và viết văn.

* Chính tả : 2 điểm

- Viết đúng bài “*Đêm trăng trên Hồ Tây*” chữ viết rõ ràng, sạch, đẹp, biết cách trình bày: 2 điểm

- Viết sai 2 lỗi trừ 0,5 điểm.

* **Lưu ý:** Chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, trình bày bản, ... trừ 0,5 điểm toàn bài.

* Tập làm văn: 3 điểm

Bài làm đảm bảo các yêu cầu sau, đạt 3 điểm:

- Viết một bức thư ngắn theo gợi ý ở đề bài (đủ các phần của một bức thư); riêng phần nội dung thư viết được 5 câu văn trở lên.

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

* Tùy theo mức độ sai sót về dùng từ, về diễn đạt và chữ viết, ... có thể cho các mức điểm: 2,5; 2; 1,5; 1; 0,5.